

Bản án số: 84/2021/HS-PT
Ngày: 25/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Bà Mai Thị T Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 700/2020/HSPT ngày 11 tháng 11 năm 2020. Do có kháng cáo của bị cáo Lý Thái H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 444/2020/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1/ **Lý Thái H** (tên gọi khác: không có), sinh năm: 1997, tại tỉnh Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Phú Vinh Trung, thị trấn Chợ Chùa, Hện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Ty H và bà Trần Thị Thanh T; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2019. (có mặt)

2/ **Lâm Nhật V** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 18 tháng 6 năm 2000, tại: tỉnh Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Mỹ, xã Hành Dũng, Hện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn T và bà Trần Thị Thu T; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2019. (có mặt)

3/ **Nguyễn Tương T** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 23 tháng 9 năm 2000, tại tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã Nam Xuân,

Hệ Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ 15, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; trình độ học văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tương T và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/9/2014, Công an phường Y, Thành phố P, tỉnh Gia Lai quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 08/10/2014, Ủy ban nhân dân phường Yên Thế, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08/4/2015; Ngày 25/8/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/4/2019. (có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1/ Ông Hà Ngọc T – Luật sư của Văn phòng luật sư Hà Tuyên, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Lý Thái H. (có mặt)

3/ Ông Trịnh Bá T – Luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Lâm Nhật V. (có mặt)

2/ Ông Lương Văn T – Luật sư của Công ty Luật Đ, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Tương T. (có mặt)

(Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến yêu cầu kháng cáo và kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Lý Thái H và Lâm Nhật V là người cùng quê ở huyện N, tỉnh Quảng Ngãi nên quen biết với nhau. Năm 2017, T vào sinh sống tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, H, V và Nguyễn Tương T (bạn cùng cải tạo với T tại trường giáo dưỡng số 3, Hoà Vang, Đà Nẵng) cũng vào Thành phố Hồ Chí Minh đến ở cùng với T tại khách sạn T, địa chỉ số 30/4 H, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T, H, V và T bàn bạc với nhau, cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Từ ngày 04/6/2017 đến ngày 16/12/2017, cả bốn đã thực hiện bốn vụ trộm cắp cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Vụ “Trộm cắp tài sản” tại Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 2374 Quốc Lộ 1A, KP2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện ngày 05/6/2017.

Khoảng 23 giờ 30 ngày 04/6/2017, T chở H bằng xe Honda Wave màu xanh, còn V tự chạy xe một mình (cả hai xe đều là của T, không nhớ biển số xe) đến Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh. Cả ba đi vào đường

bên hông của Trung tâm thì T dùng xe sát vào bờ tường rào bằng gạch cao khoảng hơn 2m, phía trên có rào sắt. T trèo lên bờ tường rào thì thấy 01 camera nên T quay camera đi hướng khác. Sau đó, V và H trèo theo sau vào trong khuôn viên của Trung tâm. T dùng tay mở cánh cửa sổ rồi cùng H trèo vào bên trong văn phòng còn V ở ngoài cảnh giới.

H và T lục soát các hộc bàn, ngăn tủ tìm kiếm tài sản thì T lấy được 01 laptop và 01 cây kéo rồi cả 02 cùng đi cầu thang lên lầu 1. Tại lầu 1, T dùng cây kéo mở cửa các phòng cùng H lục lọi lấy tài sản. Tại phòng tài chính kế toán, T phát hiện 01 két sắt nằm bên trong góc phòng, có chìa khoá két cắm sẵn nên T mở két sắt lấy tiền ở bên trong (được buộc thành từng cọc) bỏ vào Ti xách (lấy trong văn phòng). Do lấy được nhiều tiền nên T bỏ lại cái Laptop (đã lấy ở tầng trệt). Trong lúc H và T lục soát tài sản bên trong thì V ở ngoài nhắn tin báo cho T biết bảo vệ đi kiểm tra và có tiếng chó sủa nên H và T đi xuống tầng dưới thoát ra ngoài qua lối đột nhập. Khi thoát ra ngoài, cả ba chạy xe về khách sạn T đếm số tiền lấy trộm được 1.120.000.000 (một tỷ một trăm hai mươi triệu) đồng. T nạp tiền vào tài khoản đánh bài online 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, chia cho H 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, V 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, số tiền còn lại thì T giữ chi tiêu trong nhóm. Sau khi được chia tiền thì H và V đã đánh bài online, sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định số 1290/KLGD-TT ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: dấu vết đường vân gửi giám định ký hiệu A7 (đã nêu ở mục II.1) đồng nhất với dấu vân tay “Cái trái” trên Chỉ bản mang tên Nguyễn Văn T dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M3 (đã nêu ở mục II.2).

2. Vụ thứ hai: Vụ “Trộm cắp tài sản” tại Công ty CP G địa chỉ số: 68 Đường N1, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện ngày 06/9/2017.

Khoảng 23 giờ ngày 05/9/2017, T chở H bằng xe gắn máy Wave màu xanh, V chở T bằng xe gắn máy Max (cả hai xe đều là của T, không nhớ biển số xe) đi đến công ty Gamuda Land, thấy bảo vệ đang ngủ trong phòng bảo vệ, nên T, H, V và T dùng xe sát vào bờ rào, cách cửa chính của công ty khoảng 40m rồi cả 04 (bốn) trèo qua bờ rào vào bên trong khuôn viên công ty tìm chỗ đột nhập vào bên trong phòng làm việc. T thấy cửa sổ có song sắt nằm ngang, bên trong có kính (loại 02 cánh lùa) nên T đưa tay vào bên trong lùa được 02 cánh cửa sang 01 bên rồi dùng vai nâng thanh sắt cong lên và trèo lên cửa sổ dùng chân đạp thanh sắt phía dưới (thanh sắt mới dùng vai nâng lên), H dùng 01 bình chữa cháy (để bên hông lối đi) nạy 02 thanh sắt để tạo 01 lỗ hổng đủ lớn để 04 người lần lượt chui vào trong phòng làm việc của công ty. Khi vào bên trong phòng làm việc, T dùng kéo (lấy ở bàn làm việc công ty) nạy mở các cửa phòng làm việc cho H, T và V lục soát các phòng, bàn làm việc để lấy tài sản gồm: khoảng 10 (mười) cái Laptop, tiền... bỏ vào Ti (ba lô lấy trong phòng làm việc). Khi đến phòng Tổng giám đốc, H, T, V, T phát hiện thấy két sắt nhưng không có chìa khoá nên không mở được két sắt. Một lúc sau, cả 04 (bốn) vào phòng kiểm soát tài chính thấy 01 két sắt để dưới gầm bàn làm việc, V tìm thấy chìa khoá két để gần két sắt đưa cho T mở lấy bên trong 01 cọc tiền gồm ngoại tệ và tiền Việt Nam được quán trong tờ giấy A4

rồi đưa cho T cất giữ. Sau đó, cả 04 người chui ra ngoài bằng lối đột nhập (lỗ hông cửa sổ) rồi trèo qua bờ rào bên hông công ty lấy xe chạy về khách sạn Trịnh Anh Phương. Về đến khách sạn, T kiểm tra tài sản được khoảng hơn 10 cái laptop và tiền gồm tiền ngoại tệ (USD), tiền Việt Nam (VND). H xin T 01 cái laptop để sử dụng (sau này H bán được khoảng 3.000.000 đồng nhưng không nhớ nơi bán). Hôm sau, T đem bán số ngoại tệ và laptop cộng với số tiền Việt Nam được khoảng 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. T chia cho H, V và T mỗi người khoảng 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, còn lại, T giữ chi tiêu trong nhóm. Số tiền được chia, H, V, T tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 07 giờ ngày 06/9/2017, anh Nguyễn Minh T (sinh năm 1979; nơi cư trú: 738/41/41/12 Quốc Lộ 1A, phường B, quận B) là nhân viên công ty G đến trụ sở Công ty tại số 68 Đường N1, phường S, quận T để làm việc thì phát hiện các phòng trong công ty có dấu hiệu bị lục lọi, mất trộm tài sản nên báo cho bảo vệ công ty cùng toàn bộ nhân viên kiểm tra. Công ty bị mất 13 (mười ba) laptop, 01 (một) ổ cứng SSD và 17.420.000 (mười bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng. Anh Nguyễn Văn B bị mất 14.000 USD (mười bốn ngàn đô la Mỹ) và khoảng 23.000.000 - 24.000.000 đồng Việt Nam; anh Trương Lê T bị mất 01 (một) laptop Lenovo core i7; anh Lý Quốc H bị mất 01 (một) laptop Asus core i5, ổ cứng 500GB, cục sạc và Ti đựng laptop; chị Vu Ngọc Tâm bị mất 01 (một) máy MP3, 01 (một) Ipod, 01 (một) hard dick 1TB và 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng; chị Vũ Thục U bị mất 2.500 USD (hai ngàn năm trăm đô la Mỹ).

Tại bản kết luận giám định số 1291/KLGD-TT ngày 30/8/2019 của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: dấu vết đường vân đánh số 1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 (đã nêu ở mục II.1 và mục IV) so với dấu vân tay ngón “Trỏ trái” trên bộ “Danh - chỉ bản” đề tên Lâm Nhật V dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M3 (đã nêu ở mục II.2) là dấu vân tay của cùng một người.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 7739 ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố (Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận:

+ Thống nhất từ chối định giá: 01 (một) ổ cứng SSD Seagare 1TB, 01 (một) Ti Deuter, 01 (một) máy sony MP3, 01 (một) Ipod, 01 (một) ổ cứng và 02 (hai) máy tính xách tay hiệu HP Core 2 Duo T5870-HP 5 Rou VW372PA.

+ Thống nhất tổng giá trị tài sản trong vụ án: 192.302.000 (một trăm chín mươi hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn) đồng gồm: 02 (hai) máy laptop HP Probook 440 G4 core i7; 03 (ba) máy laptop HP Probook 440 G4 core i3; 01 (một) máy laptop Dell XPS13 9360, core i5; 02 (hai) laptop HP Probook 450 G4 intel core i7/8GB/500GB/128GB/15.6” + cục sạc; 01 (một) laptop HP Probook 450 G3, core i7; 01 (một) laptop HP Probook 450 G3, core i7; 01 (một) laptop Lenovo Idea Pad 110 151 SK i7 6498; 01 (một) laptop Asus F555LF XX166D i5 - 5200U + sạc + ổ cứng + Ti đựng laptop.

Ngân hàng Agribank chi nhánh Tân Phú thông báo tỷ giá ngày 06/9/2017: tỷ giá mua Đô la Mỹ so với Việt Nam đồng là 22,690 đồng.

3. Vụ thứ ba: Vụ “Trộm cắp tài sản” tại Công ty TNHH sản xuất cân Nhơn Hòa địa chỉ 514-516 Quốc Lộ 13, KP6, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện ngày 20/9/2017.

Khoảng 23 giờ ngày 19/9/2017, T dùng xe Max chở H, V chạy xe Wave màu xanh chở T (cả 02 xe đều của T) đi đến Công ty TNHH sản xuất cân N, để xe ở hẻm bên hông công ty, rồi leo rào vào bên trong. Khi vào trong công ty, cả 04 (bốn) đi ra khu vực phía sau, nhìn thấy căn nhà ở giữa không có đèn nên quyết định đột nhập vào căn nhà này. T leo lên ô thông gió phòng vệ sinh vào bên trong mở cửa cho T, H và V vào trong nhà. Nhìn thấy bảng hướng dẫn nơi làm việc của kế toán, thủ quỹ và kinh doanh nên cả 04 (bốn) người đi lên lầu. T dùng cây kéo mang theo, cạy cửa đi vào phòng kế toán rồi kêu H, V và T lục soát các học bàn của nhân viên để tìm kiếm tài sản. T lấy được một số nữ trang vàng bỏ vào Ti của V. H nhìn qua cửa kính thấy bên trong phòng thủ quỹ có két sắt nên gọi T tới nạy phá cửa để vào phòng thủ quỹ. Khi vào bên trong, T lục soát học bàn lấy được chìa khóa két sắt rồi dùng chìa khóa mở, đồng thời quay mã két về “0000” thì két sắt mở. T cùng H, V và T lấy 02 Ti balô của nhân viên để gần đó, gom tất cả số tiền bỏ vào, rồi T và H vác theo. Cả 04 người đi ra cửa chính của khu kế toán, thủ quỹ và thoát ra ngoài tường rào theo lối đã đột nhập rồi lấy xe gắn máy chạy về khách sạn Trịnh Anh Phương. Tại đây, bọn chúng kiểm tra và đếm số tiền lấy trộm được khoảng hơn 08 tỷ đồng.

Đến khoảng 05 giờ 30 ngày 20/9/2017, anh Nguyễn Thanh Mãi là bảo vệ Công ty TNHH sản xuất cân Nhơn Hòa đi kiểm tra thì phát hiện cửa ra vào của tòa nhà khu vực khối văn phòng bị mở. Nghi vấn có trộm nên anh Mãi trình báo Công an.

Sau khi kiểm tra, Công ty sản xuất Cân N và nhân viên công ty bị mất số tài sản như sau: công ty bị mất 8.266.010.300 (tám tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu không trăm mười ngàn ba trăm) đồng; chị Trần Thị Ngọc Đào bị mất 01 nhẫn đeo tay có hột màu đỏ, trắng; 01 vòng đeo tay; 01 lắc đeo tay; 01 dây chèn đeo cổ có mặt dây hình con bướm (tất cả trọng lượng khoảng 10 chỉ vàng); chị Trần Thị Kim C mất khoảng 24.200.000 (hai mươi bốn triệu hai trăm ngàn) đồng; chị Huỳnh Xú H mất khoảng 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng; chị Vũ Thị Thanh V mất khoảng 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10391/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố (Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận: 10 chỉ vàng 18k x 2.738.000 đồng/chỉ = 27.380.000 (hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn) đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1040/KLGD-TT ngày 15/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với 12 dấu vết đường vân thu tại hiện trường (được đánh số ký hiệu từ 01-12) so sánh với các dấu vết đường vân của 04 đối tượng: Nguyễn Văn T, Lý Thái H, Lâm Nhật V và Nguyễn Tương T, kết luận: dấu vết đường vân gửi giám định ký hiệu số 9 (đã nêu ở mục II.1) đồng nhất với dấu vân tay “Cái trái” trên Chỉ bản mang tên Lâm Nhật V dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M3 (đã nêu ở mục II.2).

Sau khi trộm cắp được tài sản, T, H, V và T đem toàn bộ số tiền trộm được ra tiệm vàng Kim C đường H, quận Tân Bình đổi hết ra tiền đô la Mỹ rồi đi máy bay về Đà Nẵng sau đó về Quảng Ngãi. Tại Quảng Ngãi, T chia cho H và V mỗi người 77.000 USD, chia cho T 65.000 USD.

4. Vụ thứ tư: Tối ngày 15/12/2017, rạng sáng ngày 16/12/2017, Nguyễn Văn T cùng Lý Thái H và Nguyễn Tương T đi trộm cắp tài sản tại công ty xử lý môi trường ETM thuộc Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi T, H và T vừa trèo rào vào thì bị hệ thống chống trộm của công ty báo động, nhân viên bảo vệ đuổi bắt, cả 03 (ba) bỏ chạy. T lội qua kênh Suối Cái thì bị chết đuối. Kết luận giám định pháp y tử thi, Nguyễn Văn T chết do ngạt nước. T bị bắt giữ, còn H bỏ chạy thoát nhưng đến sáng cùng ngày, H đến Công an trình diện. Do cả 03 (ba) chưa lấy được tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 xử phạt hành chính đối với H và T.

Ngày 08/4/2019, Nguyễn Tương T đến cơ quan Công an đầu thú.

Ngày 11/4/2019, Lý Thái H và Lâm Nhật V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lý Thái H, Lâm Nhật V và Nguyễn Tương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Trung tâm công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu bồi thường số tiền bị mất trộm là 1.121.382.368 đồng.

- Công ty CP Gamuda Land do đã được Công ty TNHH Aeon delight bồi thường theo biên bản thỏa thuận giữa hai công ty nên Công ty CP Gamuda land không yêu cầu bồi thường dân sự.

Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Tuổi Trẻ Việt đã bồi thường cho Công ty Aeon delight số tiền 296.897.000 đồng để Công ty TNHH Aeon delight bồi thường cho Công ty Gamuda land. Do đó, Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Tuổi Trẻ Việt yêu cầu bồi thường số tiền đã bồi thường cho Công ty Aeon delight là 296.897.000 đồng.

Trương Lê Thi, Lý Quốc H, Vu Ngọc T không yêu cầu bồi thường dân sự đối với những tài sản bị mất tại Công ty G.

Anh Nguyễn Văn B đã chết vào năm 2018. Chị Nguyễn Khánh A (sinh năm 2001, là con gái của anh Bắc) có đơn yêu cầu bồi thường số tài sản cá nhân mà anh B bị mất trộm trong vụ án trộm cắp tài sản tại Công ty cổ phần Gamuda land, gồm: 14.000 USD (mười bốn ngàn đô la Mỹ) và khoảng 23.000.000đ - 24.000.000 đồng.

Chị V Thục U đang định cư ở nước ngoài. Chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1986, là người được uỷ quyền theo giấy uỷ quyền ngày 28/9/2017) yêu cầu bồi thường dân sự tài sản cá nhân của chị Vũ Thục U bị mất tại Công ty G là 2.500 USD (hai ngàn năm trăm đô la Mỹ).

- Công ty TNHH sản xuất cân N yêu cầu bồi thường số tiền đã bị mất trộm là 8.266.010.300 (tám tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu không trăm mười ngàn ba trăm) đồng và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lâm Nhật V do cha của Lâm Nhật V là Lâm Văn Tg đã bồi thường cho ông Lý Minh Khoa, đại diện Công ty TNHH sản xuất cân Nhơn H 200.000.000 đồng.

Chị Trần Thị Kim C, chị Huỳnh Xú H, chị Trần Thị Ngọc Đ và chị Vũ Thị Thanh V không yêu cầu bồi thường dân sự đối với những tài sản cá nhân bị mất trong vụ án trộm cắp tài sản tại Công ty sản xuất cân N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 444/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lý Thái H: 14 (mười bốn) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/04/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm Nhật V: 10 (mười) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/4/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tương T: 09 (chín) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/4/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Kháng nghị phúc thẩm số 54/KN-VKS-P2 với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Lý Thái H, Lâm Nhật V và Nguyễn Tương T.

Ngày 14/10/2020, bị cáo Lý Thái H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lý Thái H, Lâm Nhật V và Nguyễn Tương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo Lý Thái H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý với kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo Lâm Nhật V và Nguyễn Tương T đề nghị giữ nguyên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo.

Luật sư Tuyên bào chữa cho bị cáo H trình bày: Các bị cáo phạm tội giản đơn, không tổ chức, bị hại rút yêu cầu dân sự, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tài sản đứng tên ba mẹ của bị cáo không phải của bị cáo, cha mẹ bị cáo không biết hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã kê biên tài sản này và tài sản này nhiều hơn tổng giá trị tài sản thiệt hại còn lại. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Thân bào chữa cho bị cáo V trình bày: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vai trò của bị cáo chỉ là giúp sức. Do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Thuận bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương T trình bày: Bị cáo T khi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức hành vi còn hạn chế, ông ngoại bị cáo T có huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo không có sự phân công cụ thể, bàn bạc chặt chẽ. Các bị cáo H, V, T đều là đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Văn T (đã chết), bị cáo T có vai trò thấp nhất, số tiền được chia thấp nhất và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo H, V, T về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, nhưng mức hình phạt đối với các bị cáo là quá nhẹ. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác mà ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo phạm tội nhiều lần, tài sản chiếm đoạt đặc biệt lớn hơn 10,2 tỷ đồng. Cấp sơ thẩm thẩm xử phạt bị cáo H 14 năm tù giam, bị cáo V 10 năm tù giam, bị cáo T 09 năm tù giam là chưa tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo H từ 16-18 năm tù, bị cáo V từ 12-13 năm tù, bị cáo T từ 11-12 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/6/2017 đến ngày 16/12/2017, lợi dụng thời điểm ban đêm ít người, các bị cáo Lý Thái H, Lâm Nhật V và Nguyễn Trương T đã lén lút đột nhập vào Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần G; Công ty TNHH sản xuất cân Nhơn Hòa và Công ty xử lý môi trường ETM để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi các bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội tại Công ty xử lý môi trường ETM thì bị phát hiện và bị đuổi bắt. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là:

10.293.754.668 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Tương T đã tham gia 03 vụ với số tiền chiếm đoạt là 9.172.372.300 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lý Thái H, Lâm Nhật V và Nguyễn Tương T về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2]. Đơn kháng cáo của bị cáo H và Kháng nghị phúc thẩm số 54/KN-VKS-P2 ngày 11/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn luật định nên hợp lệ.

[3]. Xét nội dung kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo H, V tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Các bị cáo Lâm Nhật V và Nguyễn Tương T khi thực hiện hành vi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi, đang ở tuổi vị thành niên nên nhận thức về hành vi và pháp luật có phần hạn chế. Riêng đối với bị cáo Lâm Nhật V, gia đình bị cáo đã bồi thường 200.000.000 đồng cho Công ty sản xuất cân Nhơn Hoà, được Công ty cân Nhơn Hoà đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo Lý Thái H, Lâm Nhật V và Nguyễn Tương T là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, cùng nhau bàn bạc đi trộm cắp lấy tiền tiêu sài. Các bị cáo liên tục thực hiện nhiều vụ án chiếm đoạt số tài sản đặc biệt lớn cho đến khi hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện. Trong vụ án này, bị cáo H thực hiện 04 vụ, còn bị cáo V và T thực hiện 03 vụ, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tương T có nhân thân rất xấu về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Xét thấy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 14 năm tù giam, bị cáo V 10 năm tù giam, bị cáo T 09 năm tù giam là đúng tính chất, mức độ với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tăng hình phạt đối với 03 (ba) bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo Lý Thái H, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H không trình bày được tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Thái H.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lý Thái H** 14 (mười bốn) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/04/2019.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lâm Nhật V** 10 (mười) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/4/2019.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tương T** 09 (chín) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/4/2019.

Bị cáo Lý Thái H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Tiếp tục tạm giam 45 (bốn mươi lăm) ngày các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh